THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 26/2022/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Thành lập, tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định thành lập, tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

Điều 1. Thành lập Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam trên cơ sở chuyển đổi Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

1. Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam là doanh nghiệp Nhà nước được tổ chức quản lý dưới hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng; được mở tài khoản bằng đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng thương mại trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; hạch toán độc lập, thực hiện chế độ tài chính, chế độ báo cáo thống kê, kế toán, kiểm toán, công bố thông tin, và nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

a) Tên giao dịch quốc tế: Viet Nam Securities Depository and Clearing Corporation.

b) Tên viết tắt: VSDC.

c) Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam có trụ sở chính tại Hà Nội và chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh.

2. Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam kế thừa tất cả quyền lợi, trách nhiệm của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam theo quy định của pháp luật; thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan; thực hiện đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Điều 2. Chức năng và nhiệm vụ

1. Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam có chức năng tổ chức thực hiện đăng ký, lưu ký, bù trừ, thanh toán chứng khoán; giám sát hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật chứng khoán; các chức năng, nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

2. Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam có nhiệm vụ chính sau đây:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

b) Ban hành các quy chế về đăng ký, lưu ký, bù trừ, thanh toán chứng khoán, quy chế thành viên của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và các quy chế nghiệp vụ khác sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận; xây dựng quy trình hoạt động và quản lý rủi ro cho từng nghiệp vụ.

c) Cung cấp dịch vụ đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán; đăng ký biện pháp bảo đảm đối với chứng khoán đã đăng ký tập trung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam theo yêu cầu của khách hàng; cung cấp dịch vụ khác quy định tại Điều lệ Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam; thực hiện cấp mã chứng khoán trong nước và mã số định danh chứng khoán quốc tế cho các chứng khoán đăng ký tập trung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam; chấp thuận, thay đổi, hủy bỏ đăng ký chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

d) Cung cấp thông tin liên quan đến việc sở hữu chứng khoán của người sở hữu chứng khoán trong công ty đại chúng, tổ chức phát hành theo yêu cầu của

công ty đại chúng, tổ chức phát hành đó và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

đ) Chấp thuận, hủy bỏ tư cách thành viên của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam; đình chỉ hoạt động lưu ký chứng khoán của thành viên lưu ký, đình chỉ hoạt động bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của thành viên bù trừ; thu hồi Giấy chứng nhận thành viên lưu ký, Giấy chứng nhận thành viên bù trừ.

e) Giám sát hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; giám sát tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán; giám sát việc tuân thủ nghĩa vụ của thành viên của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

g) Bảo đảm cơ sở vật chất, kỹ thuật, cơ sở dữ liệu phục vụ cho các hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán. Có biện pháp bảo vệ cơ sở dữ liệu và lưu giữ các chứng từ gốc về đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê.

h) Bảo mật thông tin liên quan đến sở hữu của khách hàng; từ chối việc phong tỏa, cầm giữ, trích chuyển tài sản, trích lục, sao chép thông tin sở hữu chứng khoán của khách hàng mà không có sự đồng ý của khách hàng, trừ trường hợp theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc yêu cầu cung cấp thông tin của kiểm toán viên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, báo cáo tài chính của thành viên lưu ký theo quy định của pháp luật.

i) Phối hợp thực hiện tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chứng khoán và thị trường chứng khoán cho nhà đầu tư.

k) Cung cấp thông tin và phối hợp với Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các công ty con của Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam trong hoạt động nghiệp vụ chứng khoán và cơ quan có thẩm quyền trong công tác điều tra, phòng, chống vi phạm pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

l) Quản lý tách biệt tài sản của khách hàng, tài sản của khách hàng với tài sản của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam; quản lý tách biệt tài sản của các quỹ hỗ trợ thanh toán, quỹ bù trừ, quỹ phòng ngừa rủi ro nghiệp vụ

theo quy định của pháp luật; được sử dụng các nguồn hỗ trợ thanh toán trong trường hợp thành viên của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam tạm thời mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật.

m) Hoạt động vì lợi ích của người gửi chứng khoán, người sở hữu chứng khoán; bồi thường thiệt hại cho khách hàng trong trường hợp không thực hiện nghĩa vụ gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của khách hàng, trừ trường hợp bất khả kháng.

n) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước theo cơ chế tài chính đối với Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

o) Báo cáo, kiến nghị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước các biện pháp ứng phó, khắc phục sự cố, sự kiện, biến động ảnh hưởng đến hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ, thanh toán chứng khoán của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam; vi phạm của thành viên của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

p) Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

Điều 3. Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam là 1.000 tỷ đồng, được xác định bằng vốn chủ sở hữu của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại thời điểm trước ngày Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

2. Việc điều chỉnh vốn điều lệ của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức quản lý

1. Cơ cấu tổ chức quản lý của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam bao gồm: Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và các phòng, ban nghiệp vụ chuyên môn.

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Tài chính bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Hội đồng thành viên.

Điều 5. Điều lệ tổ chức và hoạt động

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam theo đề nghị của Hội đồng thành viên Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và ý kiến của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Tài chính:

a) Thực hiện các quyền, nghĩa vụ của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 59/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định một số nội dung đặc thù về cơ chế quản lý tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, Quyết định này và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

b) Ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam theo đề nghị của Hội đồng thành viên Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và ý kiến của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

c) Trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản pháp luật quy định về cơ chế quản lý tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

2. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

a) Chấp thuận các quy chế hoạt động nghiệp vụ, quy chế thành viên để Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam ban hành theo quy định của pháp luật chứng khoán.

b) Quản lý, giám sát hoạt động nghiệp vụ của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam theo quy định của pháp luật chứng khoán.

c) Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có ý kiến về nhân sự là Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam trước khi Bộ trưởng Bộ Tài chính bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định tại Luật Chứng khoán.

d) Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có ý kiến về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam trước khi Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành theo quy định tại Luật Chứng khoán.

3. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện Quyết định này theo quy định của pháp luật.

4. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính thực hiện quản lý nhà nước trên địa bàn đối với Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và chi nhánh theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Quyết định số 171/2008/QĐ-TTg ngày 18 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam hết hiệu lực kể từ ngày Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam bắt đầu hoạt động theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Quyết định này.

Điều 8. Điều khoản chuyển tiếp

1. Thời điểm Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam bắt đầu hoạt động là sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và đảm bảo thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 135 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14.

2. Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam tiếp tục tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 62/2010/QH12 cho đến khi Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam bắt đầu hoạt động theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng Bộ Tài chính, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Lê Minh Khái